TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG NHÉ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 26-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Dương Thị Nhung

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Phùng

Ông Giàng A Sinh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Công Hoàn-Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2019 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2019/TLST-HS ngày 28/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 13/9/2019 đối với bị cáo:

Lỳ Lỳ D (Tên gọi khác: không); Sinh năm 1956 tại xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: không; Dân tộc: Hà Nhì; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lỳ Xuyến Ph (đã chết) và bà Lỳ Ứ N (đã chết); Có chồng là Lỳ Á D (sinh năm 1956) và có 07 con; Tiền sự: Không; Tiền án: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24/6/2019 đến ngày 27/6/2019, tạm giam từ ngày 27/6/2019 đến 15/8/2019, áp dụng biện pháp bảo lĩnh từ 16/8/2019 đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Pờ Go L- Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo: Chị Pờ Mỳ N, sinh năm 1984, trú tại: Xã S, huyện M, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 24/6/2019 Lỳ Lỳ D một mình đi bộ từ nhà lên khu vực Mốc 0 biên giới Việt Nam –Lào-Trung Quốc tìm mua thuốc phiện về sử dụng, đến khoảng 13 giờ cùng ngày D đi gần đến khu vực mốc 0 thì gặp và mua được của một người đàn bà dân tộc Hà Nhì lạ mặt 01 gói thuốc phiện với giá tiền 900 nhân dân tệ (Tiền Trung Quốc). Mua bán xong bà ta đi đâu D không biết, còn D cất giấu số thuốc phiện vừa mua được vào trong chiếc hộp nhựa và quay về nhà, đến khoảng 19 giờ cùng ngày D về đến bản P, xã S thì bị Tổ công tác đồn biên phòng A phát hiện bắt quả tang D tàng trữ trái phép thuốc phiện trong người, đồng thời thu giữ toàn bộ số thuốc phiện và một chiếc hộp nhựa. Lỳ Lỳ D khai nhận mục đích D mua thuốc phiện về là sử dụng cho bản thân.

Kết luận giám định số 729/GĐ-PC09 ngày 05/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Mẫu chất dẻo màu nâu đen gửi giám định trích ra từ vật chứng thu giữ của Lỳ Lỳ D là thuốc phiện; Khối lượng vật chứng thu giữ của Lỳ Lỳ D 232,63 gam.

Cáo trạng số 33/CT-VKS-MN ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Lỳ Lỳ D để xét xử về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Cáo trạng truy tố, phần luận tội đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lỳ Lỳ D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, nhất trí với luận tội về tội danh; điều khoản áp dụng; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng vụ án và án phí; về phần hình phạt chính đề nghị xử phạt bị bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo Lỳ Lỳ D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt ở trên và đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát. Lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai và các bản cung có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với kết luận giám định, kết luận điều tra, cáo trạng truy tố và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Vậy đã có đủ căn cứ để xác định: Hành vi tàng trữ trái phép 232,63 gam thuốc phiện với mục đích để sử dụng của bị cáo Lỳ Lỳ D đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 33/CT-VKS-MN ngày 28/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé truy tố bị cáo để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù. Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo từ 24 đến 26 tháng tù. Xét đề nghị này của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa là có căn cứ, hợp pháp nên cần xử phạt bị cáo như đề nghị của Viện Kiểm sát và người bào chữa.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo khó khăn, hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Đối với đối tượng người phụ nữ dân tộc Hà Nhì đã bán thuốc phiện cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của người này, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh nên không có cơ sở để xử lý.

[2] Về xử lý vật chứng: Đối với số thuốc phiện là 228,11 gam còn lại sau khi đã trích giám định cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 hộp nhựa màu trắng có nắp màu đỏ xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Lỳ Lỳ D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lỳ Lỳ D 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án và được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 53 ngày.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu huỷ 228,11 gam thuốc phiện và 01 hộp nhựa trắng có nắp màu đỏ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2019 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lỳ Lỳ D.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV-THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Nhung